TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **77**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 28 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hồng V, sinh năm 1983.

ĐKNKTT: SN 10, tổ 5, khu 6, phường BĐ, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá G, sinh năm 1974.

ĐKNKTT: Thôn KP, xã TS, NC, Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng V và anh Nguyễn Bá G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng V và anh Nguyễn Bá G.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 11/11/2006 cho anh Nguyễn Bá G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn An N, sinh ngày 06/5/2017 cho chị Phạm Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh G và chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Hồng V và anh Nguyễn Bá G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, các bên đương sự có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi việc nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Hồng V và anh Nguyễn Bá G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng V phải chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0002198 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Phạm Thị Hồng V 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã TS, H. NC;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh